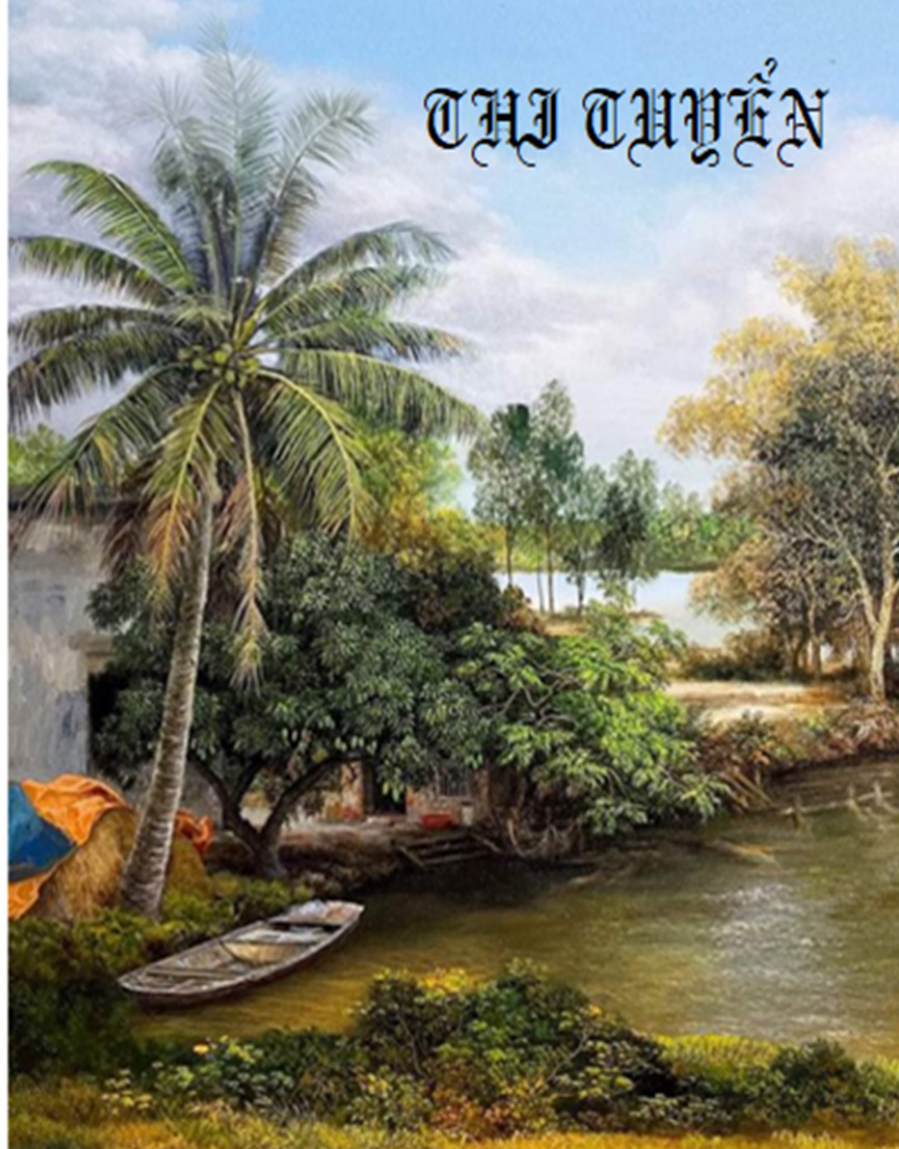


BÀNG BÀ LÂN

THỊ TUYẾN



Bàng Bá Lân, thi tuyển

Bàn Bá Lân, thi tuyển

bìa: *Internet*

trình bày: *Muôn Phương*

nguồn: *internet*

Bàng Bá Lân, thi tuyển

trích
Việt Nam thi nhân tiền chiến

BÀNG BÁ LÂN

BÀNG BÁ LÂN sinh năm 1912 tại Phủ Lạng Thương (Bắc phần), nhưng chính quán của ông làng Đôn Thư, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (Bắc phần).

Ông từng cộng tác với nhiều nhật báo, tuần báo, bán nguyệt san tại Hà Nội và Sài Gòn như các báo: Đàn bà năm 1939, báo Hạnh Phúc, Tia Sáng và Văn nghệ năm 1955. Năm 1959, ông viết trên bán nguyệt san Tân Phong trong mục thơ, sau đó là bán nguyệt san Phổ Thông của nhà thơ Nguyễn Vỹ trong mục Những áng thơ hay.

Ngoài việc sáng tác thơ, hiện nay ông còn là một giáo sư Việt Văn tên tuổi tại nhiều trường trung học ở Thủ đô.

8 | Bànng Bá Lân

Thi sĩ Bànng Bá Lân là một nhà thơ đồng quê nổi tiếng, thường ghi lại những nếp sinh hoạt của người dân miền thôn dã. Một buổi chiều mùa hạ, cảnh hoàng hôn vào độ cuối thu, một miền đất Cà Mau trù phú, một đế đô Hà Nội mến yêu v.v... là đề tài chính của thi sĩ nên được giới yêu thơ tặng cho danh hiệu “nhà thơ của đồng áng”; thiết tưởng không có gì quá đáng.

Các tác phẩm của ông được chào đời trước và sau đệ nhị thế chiến như sau:

- Tiếng thông reo, xuất bản năm 1934 Thanh Hóa từng thư ấn hành tại Hà Nội.

- Xưa, hợp soạn cùng nữ sĩ Anh Thơ, Sông Thương xuất bản tại Hà nội năm 1941.

- Tiếng sáo diều, xuất bản năm 1939 - 1945.

- Thơ Bànng Bá Lân, do nhà xuất bản Nguyễn Hiến Lê ấn hành năm 1957 tại Sài Gòn.

- Tiếng vông đưa, cũng do nhà xuất bản Nguyễn Hiến Lê ấn hành năm 1957 tại Sài Gòn.

Ngoài ra, ông còn cho xuất bản hai quyển sách Kỷ niệm văn, thi sĩ hiện đại. Nội dung tập sách này viết theo thể ký ức, ghi lại những kỷ niệm của ông cùng các văn nghệ sĩ.

Gần đây, ông cho ấn hành một số sách giáo khoa Việt văn cho các lớp đệ Thất, Lục, Ngũ, Tứ viết theo thể giảng văn. Từ đó đến nay, người ta không thấy tác phẩm nào thêm nữa. Có lẽ thi sĩ không còn rỗi rãi như trước cũng nên.



Chúng tôi sắp giới thiệu với quý bạn một tiếng thơ xuất sắc nhất trong khuynh hướng đồng quê: Bàng Bá Lân. Lẽ dĩ nhiên, chúng tôi sẽ có đôi lời khen ngợi, không phải vì khách sáo mà vì chân giá trị của người thơ.

Đọc thơ đồng quê của Bàng Bá Lân mà quý bạn để cảm quan rung động theo như nhịp điệu của những vần thơ trữ tình, ắt quý bạn sẽ cho

10 | Bàng Bá Lân

chúng tôi là công kênh thái quá. Nhưng làm sao bây giờ? Chúng tôi không thể phủ nhận những nét nhìn quá tế nhị và quá sống trong những câu thơ tả cái tịch mịch của buổi trưa hè. Hãy đọc:

Trong nhà lá tối tăm lặng lẽ

Tiếng ngáy đều nhẹ nhàng bay ra

Võng đay chậm chạp khẽ đưa

Ru hai bà cháu say sưa mộng dài...

Cháu bỗng cựa, rầy hoài khóc đói,

Tỉnh giấc mơ, bà vội hát lên

“À ời...” mấy tiếng rồi im

Nhện tường ôm trứng nằm yên mơ màng.

Ruồi bay thong thả nhẹ nhàng

Muỗi vo ve khóc bên màn thiết tha.

Trong cái lặng lẽ chìm ngập. Bàng Bá Lân đã cho gọn lên đôi chao động: từ tiếng rầy khóc của cháu bé, bà vội “à ời” đôi tiếng rồi im bật, Ruồi muỗi là sinh vật nhỏ bé gây được tiếng động là bao đối với cái không gian to rộng, thế mà chúng và thậm trọng nhẹ nhàng bay, hoặc chỉ vo ve khóc

thăm như tôn trọng cái tịch mịch của buổi trưa hè. Ta thấy chỉ con nhện là giữ được tinh thần tuyệt đối vì chính nó cũng đang mơ màng say sưa giữa cánh êm ả vắng lặng.

Nhện tường ôm trứng nằm yên mơ màng.

Bài *Vườn cũ nào dâu, cô hái dâu* cho ta thấy cảnh đời biến đổi sau khi tác giả chỉ đôi năm xa vắng làng xưa nay thần thờ về chốn quê, ngạc nhiên trước nếp sống cũ bị hủy tan, len lỏi đâu đây những nét xa lạ của sinh hoạt mới; cả tiếng chuông cũng kêu khác hẳn xưa. Với một câu hỏi nhuộm màu triết lý về nhân sinh và vũ trụ quan:

Hỡi cô yếm thắm hái dâu ơi!

Người cũ này đây, sắc cũ phai!

Tuổi trẻ đã qua, xuân đã hết,

Người xưa, thôi đã khác xưa rồi!

Tôi mãi đọc tập thơ Bàng Bá Lân, từng trang rồi từng trang, tôi thấy đâu đâu cũng phảng phất một ít hồn dân tộc, đã khiến tâm hồn tôi lắng đọng, thanh thản như vừa được gột rửa cát bụi của vật chất phồn hoa khi hồi đầu về đồng nội.

12 | Bàng Bá Lân

Dẫn mình vào thế giới Thơ Bàng Bá Lân tôi cảm giác như thâm nhập được kho tàng tập tục cổ truyền của dân tộc, cái nếp sống nghìn đời của dân quê. Mỗi bài thơ là một hình ảnh gợi lại cho ta niềm bâng khuâng tưởng nhớ cái giản dị, mộc mạc, chất phác của người quê: họ lam lũ, quần quật trên ruộng lúa bờ dâu; bản chất thuần túy của họ chưa bị hình thức sinh hoạt mới biến đổi.

Đó là cái nét độc đáo của Bàng Bá Lân, và cũng chỉ Bàng Bá Lân mới đi sâu vào tâm hồn, vào cuộc sống cổ truyền của dân tộc. Cho nên ta không lạ gì những lời phê hình của văn thi sĩ đương thời khi tập thơ đầu *Tiếng thông reo* của Bàng Bá Lân xuất hiện. Thế Lữ đã có những lời sau đây:

“Tác giả thực có tâm hồn thơ. Ông biết nhìn những cảnh thường có ở trước mắt mọi người, nhưng chỉ có người làm thơ là chú ý tới. Ông biết ghi những nét ánh trăng lóng lánh trong nước chậu thau rửa mặt, biết thấy cái buồn ngao ngán tịch mịch của lớp nhà tranh bên khóm chuối, bên rặng

cau lúc trưa hè. Ông tìm về những cảnh êm êm: bà dùng kim khâu, cháu thôi nghịch đến bên bà, con mèo vờn cuộn chỉ, con vện nằm ngoài hiên...

...Ông thấy lòng rung động khi nghe tiếng ve mùa hạ kêu gào, làm rung rinh ánh nắng gay gắt, làm thở dài làn gió trong cảnh sầu mốc rêu...

...Lời thơ tha thiết, êm ái và thành thực, dấu tôi chẳng phải là thi sĩ (1) mà cũng thấy lòng rung động một cách nhẹ nhàng...

Lê Ta

(Phong Hóa, 25-2-1935)

(1) Thi sĩ nói đùa, chứ ai không biết Lê Ta là thi sĩ Thế Lữ.

Thêm nữa:

“Tiếng thông reo đượm một mối sầu băng khuâng, kín đáo, dịu dàng, một vẻ buồn lành mạnh và điềm đạm.

Nàng Thơ của Bàng Bá Lân không phải — như ta tưởng tượng — người ông yêu dấu mà là cánh đồng quê với lũy tre xanh.

14 | Bàng Bá Lân

Bàng Bá Lân có thể tự hào là nhà thơ Việt Nam thứ nhất biết hưởng thú quê...

Tóm lại, Tiếng thông reo là một tập thơ hay, có nhiều hình ảnh thật đẹp..."

Nguyễn Nhược Pháp
(Annam nouveau, 11-4-1935)

Đâu đã hết:

"Đồng quê xứ Bắc đã gây cảm hứng cho nhiều nhà thơ. Nhưng mỗi nhà thơ xúc cảm một cách riêng..."

Thơ Bàng Bá Lân và Bức tranh quê (2) đều là những Bông hoa khả ái từ xa mới đưa về, nhưng bông hoa Bàng Bá Lân ra chiều đã thuộc thủy thổ hơn. Cho nên sắc hương nó cũng khác.

...tả cảnh trưa hè trong một gian nhà tranh tịch mịch, người viết:

Bụi nằm lâu chán xà nhà

Nhẹ nhàng rơi phủ bàn thờ buồn thiu.

Mười bốn chữ, chữ nào cũng mang nặng một chút hồn! Thiết tưởng người ta không thể đi sâu vào cảnh vật xứ quê hơn nữa...”

Hoài Thanh và Hoài Chân

(Thi nhân. Việt nam)

(2) Thi phẩm của Anh Thơ do Đời Nay xuất bản.

Bàng Bá Lân chính thức đóng góp vào nền văn học nước nhà bằng tác phẩm Tiếng thông reo, xuất bản 1934.

Bàng Bá Lân là một nhà thơ đồng quê. Nếu về phái nữ có Anh Thơ là một cây bút đại diện cho lối thơ trên thị Bàng Bá Lân là một nhà thơ nam giới lối lạc về lối thơ tả tình và tả cảnh đồng quê độc đáo.

16 | Bàng Bá Lân

Thật thế, từ khi phong trào thơ mới thịnh hành cho đến khi đại chiến thứ hai bùng nổ trên mảnh đất này, trong phạm vi thi ca đất nước, chưa có một thi nhân nào làm thơ về phong tục, đồng quê và tả cảnh xuất sắc như Bàng Bá Lân.

Bàng Bá Lân là một thi nhân tiên phong mở đầu cho lối thơ đồng quê, sau Bàng Bá Lân, Đoàn Văn Cừ đã nối tiếp lối thơ ấy qua thi phẩm *Ngày nay* nhưng nhà thơ họ Đoàn vẫn không hơn được những nét đặc sắc của Bàng Bá Lân.

Bàng Bá Lân đi vào thế giới của hồn quê bằng giọng thơ ngọt ngào, êm dịu và ý thơ thật hàm súc. Các thi phẩm của nhà thơ đất Bắc Giang như *Tiếng thông reo*, *Xưa*, *Tiếng sáo diều*, *Thơ Bàng Bá Lân*, *Tiếng vông đưa* đã xác nhận tài nghệ của họ Bàng trong lãnh vực thi ca đồng quê và phong tục một cách vững chắc. Họ Bàng làm thơ theo đúng cảm nghĩ của mình mà không gọt giũa từng chữ, từng câu như Vũ Hoàng Chương, cũng không dùng điển tích cầu kỳ như Quách Tấn, lời thơ của họ Bàng thật hiền lành một bản tính của người dân nông thôn chất phác, nhẹ

nhàng nhưng không vì đó mà khiến cho thơ của họ Bàng bị lạt lẽo. Trái lại, Bàng Bá Lân đã tạo cho thơ mình một âm thanh, một suy tưởng riêng biệt. Thơ của Bàng Bá Lân là một lối thơ cổ được thay đổi theo âm điệu để thành thơ mới. Tư tưởng của Bàng Bá Lân không lãng mạn; dù là tả tình cũng vẫn giữ được nét kín đáo — một bản tính của người phương Đông. Có đôi lúc, đọc thơ của Bàng Bá Lân ta cứ tưởng như đọc lại những vần thơ của một thi nhân nào thời xưa cũ.

Như trên vừa nói, Bàng Bá Lân không chủ trương tán dương tình yêu nồng cháy, dồn dập, cho nên, cũng như Anh Thơ, tác giả *Tiếng võng đưa* không được những người trẻ ưa thích, tên tuổi của ông vì thế ít được giới phê bình văn học nhắc nhở. Tuy nhiên, dù sao chúng ta cũng phải nhận rằng Bàng Bá Lân vẫn là một thi nhân giàu khả năng và thiện chí đối với nền thi ca dân tộc.

Trong lời Tựa của tập thơ *Tiếng võng đưa*, ông Lê Văn Siêu đã viết về Bàng Bá Lân như sau:

18 | Bàng Bá Lân

“Giữa sự tràn ngập của văn minh cơ khí vào xã hội ta, giữa những đèn pha xe hơi như đôi mắt của những con vật lạnh lùng nhào tới để như muốn nghiền nát ta ra, giữa những tiếng máy chạy đều đều của một thành phố kỹ nghệ, ta vẫn còn trông thấy hình bóng người mẹ Việt Nam bỗng con nằm trên võng, và ta vẫn còn nghe văng vẳng tiếng võng ấy kéo kẹt để làm nhịp cho tiếng hát ru.

Cái cò mà đi ăn đêm,

Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao

.. . . .

“Tiếng võng đưa kéo kẹt ấy, vẫn là tiếng ngân dài của năm ngàn năm lịch sử trong lòng người con dân đất Việt.

“Tiếng võng đưa ấy của Bàng Bá Lân, ngày hôm nay lại vung lên giữa cái rầm rầm của máy móc, cái ồn ào của chợ búa và giữa cái xôn xao của lòng người đương bị dao động bởi mọi luồng sóng văn minh trên thế giới.

“Bàng Bá Lân, giữa cơn mưa gió náo nùng, đã đưa cánh tay khẳng khiu ra chống đỡ cây cột nhà đương bị lung lay bởi bao những hơi thở xa lạ.

Anh không bí hiểm, không siêu nhiên, không lập dị, không bảo thủ, không xu thời, không hiện thực, không tả chân, không tượng trưng... anh chỉ thân nhiên, nhẹ nhàng, nhũn nhặn trong đồng ruộng ngoài cái chộn rộn của đương thời.”

Thật vậy, Bàng Bá Lân là nhà thơ có nhiệt tình với dân tộc. Ba chữ Tiếng võng đưa đề tựa cho tập thơ của thi nhân đã cho ta hình dung một trẻ thơ nằm trên chiếc võng đang tìm một giấc ngủ yên lành nơi miền thôn dã. Thi nhân đã gọi cho ta một rung động mãnh liệt khi tưởng nghĩ đến cái đờn vị căn bản của dân tộc từ lúc phôi thai.

Có lẽ không ai đã một lần không thấy:

Nắng lửa rung rinh,

Xóm tre lặng lẽ.

Tiếng võng nhà ai ru trẻ

20 | Bàng Bá Lân

Nặng nề chậm chạp đong đưa.

.

Ta say sữa

Nghe tiếng vông đưa

Ru hồn mơ

Trong lời thơ

Dân tộc

Mơ màng lắng nghe tiếng khóc

Của thời măng sữa xa xôi.

Hương thơ của Bàng Bá Lân nhắm vào nông thôn, tư tưởng của thi nhân bắt nguồn từ dân tộc. Từ hình ảnh của một buổi chợ chiều Đông tiêu điều, một tiếng chuông chùa xa xa ngân lên như khóc một ngày tàn, đến những buổi đầu xuân êm ả hay bất chợt bất gặp:

Chiều quê trong lúa xanh non,

Vẫn cô yếm thắm xinh tròn ngày thơ...

Những hình ảnh đẹp ngàn đời ấy đã kết hợp thành tiếng thơ của thi sĩ họ Bàng.

Nếu một Chế Lan Viên mang nặng mỗi sâu vong quốc, người chỉ thích mùa thu:

Ô hay, tôi lại nhớ thu rồi...

Mùa thu rớm máu rơi từng chút

Trong lá bàng thu ngập đỏ trời.

Đường về thu trước xa lắm lắm

Mà kẻ đi về chỉ một tôi.

(Điêu tàn — Chế Lan Viên)

Và ghét mùa xuân :

Tôi có chờ đâu, có đợi đâu!

Dem chi Xuân lại gọi thêm sầu?

– Với tôi tất cả như vô nghĩa

Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau.

(Điêu tàn — Chế Lan Viên)

22 | Bàng Bá Lân

thì trái lại Bàng Bá Lân yêu cả bốn mùa:

Ta yêu mưa bốn mùa,

Nghe nhạc trùng rên rí.

Giun khóc chân tường, dế than dưới cỏ

Nhạc sâu dăng buồn bã suốt năm canh.

Ta thích, đêm mưa, nằm sát cửa sau màn

Nghe gió rít từng hồi qua kẽ hở

Nghe gió đập tầu tiêu, mưa nức nở...

Nghe hồn mưa than thở với hồn ta!

Thậm chí mùa Đông của người cũng yêu:

Ta yêu mưa Đông

Mưa phùn cam lặng.

Mưa xóa mờ rặng cây trên đường vắng,

Mưa đem trời nặng nặng xuống gần ta.

Có lẽ các bạn cũng tự hỏi: Tình yêu gì mà
lắm thế? Xin thưa: — Với một tâm hồn mang

nặng tình quê; cảnh trí bốn mùa tuy có đơn sơ, đạm bạc nhưng nó mãi diễn biến trên đất mẹ.

Tình yêu quê của Bằng Bá Lân bàng bạc nơi nơi trong đồng nội. Từ những đàn cò trắng bay trong ráng chiều, cây đa tròn xoe tán bên cạnh mái đình, cho đến những tiếng sáo diều vi vu, những câu hò của miền thôn dã, hay nụ cười hồn nhiên của cô thôn nữ v.v... Tất cả hình ảnh êm đềm, đẹp đẽ của quê hương được thi nhân ghi lại trong bài Quê tôi sau đây:

Quê tôi

Quê tôi có lúa, có dâu,

Có đàn cò trắng, có câu huê tình.

Có cây đa, có mái đình,

Có bầu thôn nữ xinh xinh dịu dàng,

Mùa thu có những hội làng,

Có cây đu buổi xuân sang dập dìu,

Gió vi vu tiếng sáo diều,

Ru hồn mục tử chiều chiều trên đê.

Chợ làng có lắm quà quê:

Bánh đa, bánh đúc, bánh kê, bánh dầy...

Đầu thôn có túp quán gầy:

Tình quê như bát nước đầy chè tươi.

Ngõ tre khúc khích gió cười.

Vườn quê thơm mát hương nhài hương cau.

Tháng tư chanh cốm gọi đầu.

Hương sen ngát cả vườn rau ao bèo.

Tháng hai hoa bưởi rơi nhiều

Ong ong, bướm bướm đập dìu tìm hoa.

Khum khum giàn mướp ao nhà,

Cầu tre lũ trẻ vui đùa tập bơi.

Tiếng gà trưa lắng chơi vơi,

Tiếng chim cu gáy: Buồn ơi là buồn!

Ngày ngâu gió kếp mưa đơn,

Mái tranh rỏ những lệ buồn vu vơ.

Đêm dài, nhịp tiếng vông đưa,

Lời ru ời ợi ngàn xưa vọng về...

*

Nhớ nhung, sầu mắc lê thê,

Xa xôi, nghe dậy hồn quê nào nùng!

(Miền Nam, tháng tám 1957)

Bằng những vần điệu nhẹ nhàng, không gò bó, Bằng Bá Lân có cái nhìn thấu suốt cảnh quê, chỉ trong 28 câu thơ, thi nhân đã cô đọng được toàn cảnh thanh bình của dân quê, rồi gởi vào đấy một ít hồn của mình. Cho nên ta thường thấy trong mỗi bài thơ của Bằng Bá Lân đều có mang tính chất nội tâm và ngoại cảnh.

Sở dĩ Bằng Bá Lân có khác Anh Thơ, là ở chỗ đó và cái hay của Bằng Bá Lân cũng ở đó.

26 | Bàng Bá Lân

Không phải chỉ riêng một bài thơ nào người ta mới thấy cái khởi sắc của Bàng Bá Lân, trái lại, thi sĩ họ Bàng đã chứng tỏ tài nghệ của mình trong nhiều bài thơ. Hay có thể nói bằng cả sự nghiệp văn chương của chính mình cũng thế; trong mấy tập thơ của thi sĩ Bàng Bá Lân cho ra mắt, người đọc ít thấy nhiều bài dưới mức trung bình.

Có thể nói, Bàng Bá Lân có khả năng sáng tác thơ rất đều tay. Tuy nhiên, cái hay, cái dở còn tùy theo người đọc, nếu thấy thích thì cho là hay, ngược lại, là dở. Còn sự thật đối với những ai có một nhận định tinh tế và khách quan và thi ca dân tộc, phải nhận rằng Bàng bá Lân là một nhà thơ có chân tài, nhất là trong loại thơ tả cảnh và sinh hoạt đồng quê.

Để chứng minh cho nhận định vừa nêu, chúng tôi xin trích dẫn ra đây một ít vần thơ khác của ông thuộc loại đồng quê để làm điển hình về thực tài của tác giả *Tiếng vông đưa*.

Ta hãy nghe thi nhân kể câu chuyện của đôi lúa xảy ra:

Hẹn nhau bên bờ giếng

Chờ nhau lúc rạng trăng.

.

Nhìn nhau mà chẳng nói.

Bốn mắt đọng trăng rằm.

rồi lại hẹn nhau nữa. Nhưng có một đêm nàng không đến, nghe nói nàng đã đi theo một người đội khăn đen nào đó ở làng khác, khiến chàng đến nơi hẹn hò, buồn đăm đăm nhìn vào khoảng không, tự hỏi:

Ai cúi mình trên giếng?

Ai thả gầu múc trăng?

Ai cười yêu nửa miệng?

Tan rồi mộng gôi chẵn!

.

Giếng trăng, nơi hò hẹn

Giếng trăng, nơi hẹn hò

Từ xa xưa đến bây giờ

Giếng làng ghi dấu bao trò hợp tan!

Bàng Bá Lân là nhà thơ nhiều tình cảm, đó là bản tính của thi nhân.

Và đây, ta hãy nghe tâm tình cảm xúc của thi nhân đứng trước nỗi khổ cực cơ hàn của người dân quê được trải lên những dòng thơ rớm máu trong bài:

Người trâu

Trời xám thấp. Rặng tre già trút lá

Đầy ngô thôn hun hút gió chiều đông.

Sương mù bay phơ phớt tỏa đầy đồng,

Hơi lạnh cắn vào làn da cóng buốt.

Trong thửa ruộng chân dê tràn ngập nước.

Đôi bóng người đang chậm bước đi đi...

Người đàn ông cúi rạp bước lấm lỳ,

Người vợ cố đẩy bừa theo sát gót.

Họ là những nông phu nghèo bậc chót,
Không có trâu nên người phải làm... trâu.
Họ bừa ngấm một thửa ruộng chiêm sâu.
Nước đến bụng, ôi, rét càng thêm rét!
Áo rách tuớp, hở ra từng mảng thịt,
Tím bầm đen trong gió lạnh căm căm.
Hì hục làm, thỉnh thoảng lại dừng chân,
Véo và ném lên mặt đường từng vốc...
Nhác trông ngõ là năm bùn hay đất
Nhìn lại xem! Ô, đồng đĩa đen sì!...
Ta rùng mình, quay mặt bước chân đi,
Lòng tê tái một mối sầu u ám,
Trời càng thấp. Tầng mây chì càng xám,
Mưa phùn gieo ảm đạm khắp đồng quê.
Gió chiều nay sao lạnh buốt, lê thê?

(Đôn thư, 1954)

30 | Bàng Bá Lân

thật là những vần thơ tả chân linh động nói lên một thực trạng đau thương thống khổ của kiếp người gần như không còn là con người nữa.

Nhưng đó chỉ là một cảnh thương tâm của đôi vợ chồng nghèo khó mà thôi. Còn một cảnh tượng bi đát nhất trong lịch sử, đau đớn gấp trăm ngàn lần mà dân tộc Việt nam ta phải gánh chịu: đó là nạn đói năm Ất Dậu 1945.

Vận dụng giác quan đến cao độ, hòa hợp với con tim tựa hồ tan vỡ, lý trí không còn len lỏi trong địa hạt này; ở đây chỉ có thấy, nghe rung động một cách tế nhị, Bàng Bá Lân đã ghi lại những hình ảnh đau thương của hàng loạt con người đang sờ soạng trước ngưỡng cửa Chết.

Sự cơ cực của cảnh nghèo, sự tan vỡ của tình yêu, sự chán nản của con người bất đắc chí, v.v... nó không còn nghĩa lý gì trước cảnh Đói. Nó chỉ là sự đau đớn có ranh giới, nếu đem so sánh với những cảnh:

Khấp đường xa những xác đói rên nằm

Trong nắng lửa, trong bụi lấm co quắp.

Giữa đồng rẻ chỉ còn đôi hố mắt

Động chút hồn sắp tắt của thầy ma.

Những cánh tay gãy quờ quạng khua khoa

Như muốn bắt những gì trong vô ảnh.

hay:

Dưới mớ tóc rối bù và kết bánh,

Một làn da đen xám bọc xương đầu

Răng nhe ra như những chiếc đầu lâu.

Mã hóp lại, răng hằn sâu gớm ghiếc.

Già, trẻ, gái, trai không còn phân biệt,

Họ giống nhau như là những thầy ma,

Như những bộ xương còn dính chút da,

Chưa chết đã bốc xa mùi tử khí!

hay:

Xác chồng chất lù lù như đồng rác,

Đó đây thò khô đét một bàn chân

Hay cánh tay gãy tím ngắt teo răn

Giơ chơi với như nịu làn không khí.

hoặc:

Họ ra đi, hy vọng có ngày về!

Nhưng chẳng bao giờ về nữa, hỡi người quê.

Dân lả gục khắp đầu đường xó chợ.

Có nghĩa gì đâu những cảnh khổ đau thường xuyên của nhân loại đã khóc và khóc mãi đã khiến đức Thích Ca sánh nước mắt của chúng sinh như bể cả.

Ở đây (cảnh đời) trong tình trạng quá bi đát, những con người không còn kêu gào khóc lóc được nữa vì nước mắt họ đã khô, không đau đớn vì thân xác đã đói lả tê dại. Đến đây chúng tôi nhớ lại cảnh rùng rợn của chiến tranh khi trái bom nguyên tử đầu tiên rơi trên đất Nhật. Một bác sĩ Nhật còn sống sót và chứng kiến, đã thuật: “... Một thứ ánh sáng kỳ lạ loé lên, tiếp theo là tiếng

nổ, thành phố bỗng nhiên chìm vào cõi chết, một sự vắng lặng ghê rợn bao trùm, không một tiếng động. Tôi ngạc nhiên bỗng thấy một bóng người đi tới, xem lại mình mấy đấm máu, da thịt nát bét, nhưng vẫn đi...”

Nhắc chuyện trên để các bạn hình dung con người khi đã chịu đến tột cùng của đau đớn, thân xác trở nên tê dại, giác quan không còn bén nhạy nữa. Họ (những người sắp chết vì đói) không còn đủ lực để trào tuôn, chỉ còn đủ chút hơi tàn:

Những thân đó cứ xỉu dần, tắt thở,

Nằm còng queo, mắt vẫn mở trừng trừng,

Trông con người còn động lệ rưng rưng,

Miệng méo xệch như khóc còn dang dở.

Bằng một giọng thơ bi thảm, Bằng Bá Lân ghi lại hình ảnh tang thương ấy trong suốt bài thơ gồm 100 câu mà khi đọc xong ta cảm thấy tâm hồn ta như bàng hoàng cơn ác mộng, cổ ta nghèn nghẹn như một niềm căm phẫn trào dâng.

34 | Bàng Bá Lân

Phần trình bày ở trên là một khía cạnh độc đáo nhất của nhà thơ họ Bàng — loại thơ đồng quê. Đến đây chúng tôi xin nói đến phần khác: thi ca tình yêu.

Và loại này, Bàng Bá Lân không có nhiều, nếu không bảo đó chỉ là phụ thuộc trong đường lối sáng tác của tác giả *Tiếng vông đưa*. Tuy nhiên trong số ít đó, Bàng Bá Lân cũng tỏ ra có một giọng thơ “muốt” khi tỏ tình yêu nhưng là thứ tình yêu nhẹ nhàng của người Á đông. Theo ông chủ trương, trong thi ca tình cảm, tình yêu là một trạng thái thuộc tâm linh của hai kẻ yêu nhau, nhưng không bao giờ vượt quá cái phong tục cổ truyền là “nam nữ thọ thọ bất thân”, cái tình yêu được bảo vệ trong vòng luân lý, dù yêu thương tha thiết cũng không bộc lộ sẵn sàng, nó phải là thứ “tình trong như đã mặt ngoài còn e”.

Vì thế, những bài thơ tình của Bàng Bá Lân thường rất đẹp và có tính cách nội tâm nhiều hơn. Như một chàng trai đi yêu một cô con gái nhưng không bao giờ dám nói thẳng, chỉ thốt những lời vu vơ:

Việt Nam thi nhân tiền chiến | 35
Ta về ta nhớ đêm qua...

Nhớ ai, nhớ cả món quà Đồng Nai,

Món quà ai gửi cho ai,

Kèm theo thăm hỏi đôi lời thương thương.

và yêu thương « người ấy », nhiều đến nỗi:

Yêu em, yêu cả con đường

Đưa ta về chốn ruộng vườn phì nhiêu:

Cần Thơ, Rạch Giá, Bạc Liêu...

Rằng thương, rằng nhớ, rằng thương lạ lùng!

yêu nhưng không dám nói để rồi cứ đặt câu hỏi
thăm dò người yêu:

Cô em má đỏ hồng hồng,

Buôn xuôi bán ngược, có chồng hay chưa ?

Xe đồ ai đón ai đưa?

Mà em đi sớm về trưa một mình!

Đây, ta hãy nghe Bằng Bá Lân tả lại một cảnh
đi tìm nhà người yêu, nó vất vả làm sao:

36 | Bàng Bá Lân

*Nhà em ngô hẻm hang cùng,
Lối đi góc gác, số chồng lên nhau.*

*Tìm em vừa khó vừa lâu,
Số không thứ tự biết đâu mà lần!*

*Bà con cô bác bình dân,
Phần nhiều lao động đồng lân như nhau.*

(Ngô hẻm)

Thật là khó khăn, nhưng vì “yêu nhau tam tứ núi cũng trèo, thất bát sông cũng lội, cửu thập đèo cũng qua...”

Ngoài địa hạt tình cảm trữ tình, đôi lúc Bàng Bá Lân có một giọng nói ồm ờ như Hồ Xuân Hương:

*Rung rinh núm vú trên cành,
Mỗi năm mỗi vụ dâng tình thủy chung.*

*Em như cô gái yêu chồng,
Tình em như sữa trong lòng thơm tho.*

(Trái vú sữa)

Thật là chơi khăm, khi tác giả nói đến trái vú sữa mà lại nhân cách hóa là “em như cô gái yêu chồng”, để rồi “tình em như sữa trong lòng thơm tho” thì quả là Bằng Bá Lân có một giọng thơ ác độc đối với bọn đàn ông vậy.

Sau khi Hiệp định Genève phân chia đất nước, Bằng Bá Lân di cư vào Nam. Cảnh lạ, quê xa, con người thơ tưởng đâu sẽ ngỡ ngàng, ngại ngùng, nào ngờ tâm hồn dân tộc của Bằng Bá Lân bàng bạc khắp sông núi thân yêu này, cảm thông ngay tâm hồn hòa dịu và cởi mở của người miền Nam; Bằng Bá Lân trút nhẹ được mặc cảm lẻ loi, đã hứng thú sáng tác bài Tôi yêu để đánh dấu cái tình thâm thiết như đã gắn bó nhau từ muôn ngàn thế kỷ:

Tôi yêu

Tôi yêu tiếng Việt miền Nam,

Yêu con sông rộng, yêu hàng dừa cao.

Yêu xe thổ mộ xông xáo

Trên đường khúc khuỷu đi vào miền quê.

Tôi yêu đồng cỏ nắng se,
Nhà rơm trống trải, chiếc ghe dập dềnh,
Tôi yêu nắng lúa chân thành,
Trận mưa ngăn ngủi gió lành hiu hiu.
Nơi đây tôi mến thương nhiều,
Miền Nam nước Việt mỹ miều làm sao!
Xa xôi hằng vẫn ước ao,
Vào thăm vừa lúa xem sao, hỏi mình!
Chừ đây tình đã gặp tình,
Tưởng như trong đại gia đình đâu xa.
Người xem tôi tựa người nhà,
Người kêu thân mật tôi là: Thầy Hai!

★

Đồng bào Nam Việt ơi!
Tôi yêu cặp mắt làn môi thiệt thà.

Nước non vẫn nước non nhà,

Bắc Nam xa mấy vẫn là anh em!

(Sài Gòn, 1950)

Vì cảm tình ngay với quê hương thứ hai này, thi sĩ Bằng Bá Lân liền hăng say bắt tay xây dựng lại cuộc đời đã hai lần di cư, một lần cháy nhà, chịu đựng gánh nặng gia đình trên mười miệng ăn, mọi việc đều trông cậy một thân người thi sĩ kiên cường ý chí. Như thế mới chứng minh sức mạnh của tình thương tái tạo được nguồn sinh lực mới đã khiến Bằng Bá Lân yêu đời và ham sống.

Ở giai đoạn này, người thi nhân chúng ta xa vắng Nàng Thơ; vì phải bảo tồn gia đình, lại thêm quá bận với thiên chức, một trách vụ thi nhân tự cho là cao đẹp, tận tụy trong việc đào tạo, trui luyện những tâm hồn trẻ cho thế hệ ngày mai. Ta hãy nghe thi nhân nhắn nhủ:

Đôi lời tâm sự

(Riêng gửi các em: học sinh những lớp Đệ

40 | Bàn Bá Lân

Tú, Tam, Nhị các trường trung học Cộng Hòa và Khai Trí, Sài Gòn)

*Ta đến trường đây với các em;
Nửa năm hơi tiếng đã vừa quen,
Ta yêu những mái đầu chăm chú
Cúi xuống bàn nghiêng mãi tập rèn
Nhiều lúc ta cao giọng giảng hoài,
Không hề biết mệt, bốn giờ trôi
Các em ngoan ngoãn và chăm chỉ
Là ấy lòng ta thỏa mãn rồi.
Đôi lúc ta buồn bực chẳng vui,
Chỉ vì có kẻ mãi ham chơi,
Bài không nghe giảng còn hay chuyện!
Giận đấy, rồi ta lại mỉm cười...
Không hiểu ai bằng hiểu các em,
Nơi em, ta đặt hết niềm tin.*

Các em là cả nguồn sinh lực

Thế hệ vườn mình đang chuyển lên

Nhiệm vụ ta đâu có nhẹ nhàng,

Dẫn em vào các nẻo văn chương.

Người yêu tiếng mẹ là yêu nước,

Tiếng mẹ hiền, ôi! Rất dịu dàng!

Lãng mạn tài hoa Chu Mạnh Trinh,

Xuân Hương hóm hình giọng đa tình.

Thanh Quan chững chạc, lời trong nhã

Yên Đỗ gieo vần, ô rất xinh.

Ta cảm thông cùng đôi họ Cao,

Ngông nghênh Bá Quát giọng văn hào.

Xót thay Bá Nhạ oan trùm đất,

Trời cũng buồn thương rõ lệ sầu!

Tú Xương chót nhã thế mà vui,

42 | Bàng Bá Lân

Mặn, chát, chua, cay đủ mọi mùi...

Công Trứ hào hùng ai dễ sánh;

Nguyễn Du đệ nhất đại thi tài...

Bốn bức tường cao thế giới riêng!

Ta hằng lo sợ nhắc đừng quên:

Học, nhưng phải tránh lần xe cũ,

Cái họa từ chương đã nhõn tiên!

Học biết rồi đây phải nghĩ hành,

Quốc gia đang đợi những đầu xanh,

Lớp người lành mạnh xây đời mới,

Và đẹp cho tan những bất bình!

(Tháng giêng 1957)

o O o

Nói chung, chúng ta phải công tâm nhận rằng Bàng Bá Lân là thi sĩ có chân tài. Ông là

người tiên phong của phái thơ đồng quê, một hướng đi dị biệt, một lối thơ ít người làm theo và cũng ít người thành công trong lãnh vực này mà ông đã thành công quả là một điều quan trọng. Sự hiện diện của Bàng Bá Lân trong nền văn học đất nước là một sự hữu ích. Thi phẩm của Bàng Bá Lân có tác dụng mạnh trong nền giáo dục thiếu nhi. Tiếng thơ của Bàng Bá Lân là những hồi chuông cảnh tỉnh những linh hồn đang sống bám víu vào nền văn minh cơ khí như nhắc nhở họ cái tình quê, cái nếp sống trung thực của một dân tộc.

Em ơi! Vui thú phồn hoa mãi,

Có biết đồng quê đang nhớ mong.

(Ấn bản kỳ nhì, tháng 8-1968)

THI TUYỂN

Tịch mịch

Lửa hè đốt bụi tre vàng.

Trưa hè ru ngủ xóm làng say sữa.

Khóm chuối lá bơ phờ nghĩ ngợi,

Rặng cau gầy nghển với trời cao.

Trong nhà, ngoài ngõ quanh hiu,

Đầu thêm con Vện thiu thiu giấc nằm,

Trong nhà lá tối tăm lặng lẽ,

Tiếng ngáy đều nhẹ nhàng bay ra,

Võng đay chậm chạp khẽ đưa,

Ru hai bà cháu say sữa mộng dài...

Cháu bỗng cựa, rầy hoài khóc đói,

Tỉnh giấc mơ, bà vội hát lên:

Nhện tường ôm trứng nằm yên mơ màng,

Ruồi bay thong thả nhẹ nhàng.

Muỗi vo ve khóc bên màn thiết tha.

Hơi thở nóng luôn qua khe liếp,

Làm rùng mình mấy chiếc diêm sô.

Bụi nằm lâu chán xà nhà,

Nhẹ nhàng rơi phủ bàn thờ buồn thiu...

*

Vườn cũ nào dâu, cô hái dâu?

Mười hai năm trước tuổi còn thơ

Nếp óc còn in dấu chứa mờ

Tôi sống quăng đời êm đẹp quá,

Trong làng nho nhỏ nghệ tâm tư.

Một làng xinh xắn dưới trung châu

Lặng lẽ nằm yên giữa bãi dâu.

Những buổi sớm chiều trong sóng lá,

Tôi thường theo bạn đến bên cầu.

Bên cầu nhẹ hái lá dâu tơ

Cùng bạn tôi là những gái thơ

Xinh đẹp, vô tư như lũ bướm.

Dắt tôi cười, nói, chạy, bông đùa...

Xa xôi nay trở lại thăm quê.

Dấu cũ mờ rêu khác lối về

Mà lạ! Nường dâu đâu mất nhỉ?

Quanh làng xanh rợn bãi cà phê!

Thần thơ đứng lại bên đường.

Trong gió chiều xa vắng tiếng chuông.

Nhưng lạ! Tiếng kia sao chẳng phải,

Tiếng từ bi êm ái, du dương!

Than ôi! Chính giữa chốn này đây

Là cho ông cha đã đắp xây,

Một cảnh chùa chiền, di tích cũ,

Ngàn năm đứng vững với trời mây.

Thế mà xa cách có bao lâu!

Nào mái rêu đâu? Cổ thụ đâu?

Còn lại trơ trơ bên giậu mới,

Gốc đa căn cỗi, lẻ loi sầu!

Mất hết! Không còn một dấu xưa!

Nào đâu cô gái đẹp ngây thơ?

Nào đâu những tối trăng trong sáng,

Dệt vải bên song ánh bạc lừa?

Hỡi cô yếm thắm hái dâu ơi!

Người cũ này đây, sắc cũ phai!

Tuổi trẻ đã qua, xuân đã hết,

48 | Bàng Bá Lân

Người xưa thôi đã khác xưa rồi!

Còn nhớ năm xưa bóng xế đầu.

Thi nhau ta hái lá bên cầu,

Mà nay người vắng, cầu đâu mất?

Vườn cũ nào đâu, cô hái dâu?

*

Kiếp ve

Im lặng. Cánh đồng quê yên ngủ

Giấc say sưa dưới ánh mặt trời chì

Trên vòm xanh mây uể oải không đi,

Nắng lửa trút nặng nề như bạc chảy.

Bỗng trong khóm lá xanh gần đây,

Tiếng ve kêu ran rỉ đưa ra,

Khi khoan thai, khi rộn rã như mưa

Làm rung động khí trời lặng lẽ,

*Biển lúa xanh gợn làn sóng nhẹ,
Nắng rung rinh theo giọng ve kêu,
Gió thổi dài trong cánh sấu đầy rêu,
Cảnh thức giấc dưới bầu trời yên lặng
Ve hút gió, ăn sương, uống nắng,
Rồi thanh thoi ngâm khúc trường ca.
Đem sóng lòng ve tưới cho cỏ hoa,
Cho lá bụi, lúa vàng, đất khô, nắng lửa.
Rồi thu sang. Giọng nỉ non không còn nữa.
Ve im hơi. Nhưng nào có ai hay!
Gió vẫn thổi dài đuổi lá vàng bay...
Mà trên cánh, thân ve! chỉ còn là cái xác!
Đời thi sĩ, than ôi! nào khác
Kiếp ve kia rút ruột hiến ai ai,
Khúc đàn tâm lựa gảy để người vui,*

50 | Bàng Bá Lân

*Mà riêng chịu thất vọng, đau thương, cùng chế
bác...*

Rồi mực cạn, bút cùn, tơ lòng tan nát,

Với thời gian đời sẽ dần quên!

Lòng khách thơ lại đau đón ôm thêm,

Mối hận cuối cùng! Ôi, nghề đen bạc!

✱

Trưa hè

Dưới gốc đa già, trong vũng bóng,

Nằm mát đàn trâu ngẫm nghĩ nhai

Ve ve rung cánh ruồi say nắng,

Gà gáy trong thôn những tiếng dài.

Trời lơ cao vút không buông gió,

Đồng cỏ cào phô cánh lược hồng.

Êm đêm sóng lúa trôi trên lúa,

Nhạc ngựa đường xa rắc tiếng đồng.

Quán cũ nằm lười trong sóng nắng,

Bà hàng thừa khách ngả thiu thiu,

Nghe mồ hôi chảy đầm như tắm...

Đứng lặng trong mây một cánh diều.

Canh thừa nắng tưới chim không đứng,

Quả chín bâng khuâng rụng trước hè.

Vài cô về chợ buông quang thúng,

Sửa lại vành khăn dưới bóng tre.

Thời gian dừng bước trên đồng vắng,

Lá ngập ngừng sa nhẹ lướt ao.

Như mơ đường khói lên trời nắng,

Trường học làng kia tiếng trống vào.

Cổng làng

Chiều hôm, đón mát cổng làng,
Gió hiu hiu đẩy mây vàng êm trôi.
Đồng quê vờn lượn chân trời,
Đường quê quanh quất bao người về thôn.
Sáng hồng lơ lửng mây son,
Mặt trời thức giấc, véo von chim chào.
Cổng làng rộn mở ồn ào,
Nông phu lững thững đi vào nắng mai.
Trưa hè bóng lạng nặng oi,
Mái gà cục cục tìm mỗi dất con.
Cổng làng vài chị gái non
Dừng chân uể oải chờ cơn gió nồm.
Những khi gió lạnh mưa buồn,
Cổng làng im ỉm bên đường lội trơn.

Những khi trăng sáng chập chờn,

Kìa bao nhiêu bóng trên đường thuốt tha.

Ngày mùa lúa chín thơm đưa,

Rồi Đông gầy chết, Xuân chưa vội vàng;

Mừng xuân ngày hội cổng làng

Là nơi chen chúc bao nàng ngây thơ .

Ngày nay dù ở nơi xa

Thăm quê, về đến cây đa đầu làng

Thì bao nhiêu cảnh mơ màng

Hiện ra khi thoáng cổng làng trong tre.

✱

Tiếng mưa đêm

O le chant de la pluie!

Paul Verlaine!

Đêm sâu tịch mịch,

Ta rơi rả rích

54 | Bàng Bá Lân

Gieo buồn lang thang

Trên muôn đường làng

Gặp anh lũ khách vội vàng,

Ta nương vai áo xem chàng về đâu?

Sa đồng sâu.

Rụng mái lầu,

Vại sành đợi nước chân cau,

Chị nào xấu số thì mau lặn vào!

Trên hàng rào,

Gió lay gào.

Chị em riu riu lách vào bên song,

Cô kia ủ dột cô phòng,

Nghe ta thốn thức trong lòng sâu tiêu,

Gió ngừng reo,

Cây buồn thiu.

Hàng tre lướt thướt tiêu điều,

Kìa đôi cò nọ ra chiều bắn khoăn.

Lăn tăn

Qua sân,

Ta hỏi rêu rằng:

Nơi rêu ở có lạnh lòng không rêu ?

Buồn như khêu

Cho cô gái đẹp ngừng thêu,

Bâng khuâng nghe nhóm tình yêu trong lòng.

Trong ao ta gợn muôn vòng

Cho con cá lượn mơ màng đớp sông,

Mái lâu ta buông

Mành bạc.

Ta khua xào xạc

Lá rơi bên rèm.

56 | Bàng Bá Lân

Nhà khuya le lói ánh đèn,

Có ai nằm thức trong mền nghe mưa?

*

Ngùi trông về Bắc

Dừng bước nơi đây, lòng ngổn ngang,

Ngùi trông về Bắc nhớ tre làng,

Nhớ cây đa cỗi bên chùa vắng,

Nhớ mảnh ao bèo gió lạnh sang.

Nhớ giải đê cao lũ mục đồng

Trong chiều nắng nhạt bước thong dong,

Nhớ cô thôn nữ khăn to bó,

Môi thắm râu thơm, má ửng hồng.

Nhớ tiếng xì xòm tát nước đêm,

Tiếng chày giã gạo rất bình yên,

Tiếng chim cu gáy trong trưa lặng,

Tiếng võng trưa hè ru ngủ êm.

“A ời! Em ngủ đi em!

Mẹ còn đi chợ làng bên chưa về.

Cha còn tát nước trong khe,

Anh bừa, chị cấy ngoài kia... A ời!”

Đồng quê Bắc Việt ơi!

Người quê Bắc Việt ơi!

Hôm nay trời trở rét rồi phải không?

Hôm nay cơn gió giải đông,

Lay bông lúa sớm hương nồng thơm đưa.

Bây giờ, ôi! Biết bao giờ

Cho ta lại đứng trên bờ đê cao?

Thả hồn lưu luyến thôn xao,

Rung theo tiếng sáo diều cao lững lờ!

(Sài Gòn, cuối thu 1954)

Mùa gặt

*Gà vừa gáy. Trời mai còn ẩm ướt
Đường trong thôn râm rập bước chân đi.
Tiếng gọi, thưa ẩm ới động sương khuya,
Tiếng sát gạo trên cầu ao sền sệt.
Rồi lửa đỏ bập bùng trong các bếp,
Rồi tiếng mâm và bát động lanh canh
Tiếng cười đùa xen tiếng đũa và nhanh,
Người vội vội. Trống tàn canh gấp gấp...*

*

*Trời tang tảng. Sương đào bay lớp lớp,
Cánh đồng quê mờ ngợp khói sương mờ,
Từ cổng làng từng bọn kéo nhau ra,
Tiếng quang cặp, đòn càn va lách cách.
Họ vui vẻ đi nhanh trên đường đất,*

Rồi tạt ngang, tản mát khắp đồng quê.

Họ dừng chân bên ruộng ướn sường khuya

Lúa rạp rạp ngả theo chiều gió thổi.

Thợ đàn ông xắn quần lên quá gối,

Thợ đàn bà cao váy xéch hai bên

Để lộ ra những cặp bắp chân đen,

Rồi kẻ hái người liềm xô xuống ruộng.

Lúa thức giấc xạc xào trong hồn độn,

Lúa run run là cuống ngã trên tay...

Lũ cào cào, châu chấu sợ tung bay,

Nhưng chớp mắt lại nặng nề rơi xuống.

Liềm hái gặt. Lúa thi nhau là cuống,

Nằm ngổn ngang trên ruộng hỏ màu đen.

Phía trời đông quạt lửa rộng xòe lên,

Cánh đồng bỗng sực tươi màu đỏ ối.

*Sương mỏng mỏng nhẹ tan như làn khói
Lúa thơm thơm, cơm mới cũng thơm thơm.
Không khí thơm tho, gió chạy rập rờn,
Làm gợn gợn sóng vàng trên biển lúa.
Thửa ruộng kia, tiếng ai vừa hát đó.
Giọng thanh thanh theo gió vắng đưa xa,
Rồi đồng quê vang rộn tiếng dân ca,
Tình thấm thiết ngụ trong lời thấm thiết.
Miệng cứ hát, ta, cứ làm mãi miết,
Làm say mê như quý tiếc thời gian.
Họ như quên không thấy nắng hanh vàng
Dần gay gắt rêu ròn trên nón lá,
Và người họ mồ hôi ra tầm tã
Dán lưng vào manh áo bạc màu nâu...*

Mặt trời lên... Lên chót vót từ lâu,
Bóng đa đã thu tròn như chiếc tán.
Thợ dùng tay, lên bờ ăn bữa sáng.
Cơm muối vùng sà sạt thế mà ngon,
Vài quả cà, dưa muối với tương om,
Nước vối loãng chuyên tay... là hết bữa!
Thợ đàn ông thổi môi rơm lấy lửa,
Vê thuốc Lào, rịt điếu, rít vài hơi,
Thở khói phào cuộn cuộn tựa mây trôi,
Vẽ khoan khoái trong tiếng cười dễ dãi.
Thợ đàn bà cũng thông dong mở giải
Yếm, lấy ra vôi vò với trầu cau,
Rồi cười cười nói nói thết mời nhau,
Quết trầu thắm tô vành môi cắn chỉ
Trầu thuốc đoạn, sau nửa giờ tạm nghỉ,

62 | Bàng Bá Lân

Lại hò nhau hối hả xuống đồng trưa.

Kẻ cắt hoài, kẻ lượm... rất say sưa.

Không nhọc mệt – (ngày mùa ai cũng khoẻ!)

Lúa đã lượm, họ kê vai rất nhẹ,

Gánh xăm xăm về phía cổng làng xa

Trên đường quê lữ bảy, lữ năm ba,

Gánh gánh mãi, về, ra, coi tấp nập.

Chiều càng xuống, người đi càng hấp tấp

Như đàn cò gấp gấp ruổi theo mây,

Gió lạnh lòng, xương bột rắc rây rây,

Chùa đầu đó rõ hồi chuông lạnh lạnh.

✱

Đồng quê xám mênh mông và vắng lạnh,

Nhưng khắp làng rộn rịp hội hoa đăng.

Tất cả đèn to nhỏ cháy dăng dăng

Không soi sáng đủ hết sân gạch rộng.

Từng cầu lúa dài cao nằm song sóng

Đội thợ về chắt đồng xếp từng ôm...

Rồi néo tre kếp chặt lấy thân đòn,

Tay dang thẳng đập ròn trên côi đá.

Ôi sung sướng! Mưa ra vàng! Mưa lúa!

Mưa rào rào. Giọt thóc nặng nề rơi.

Thóc mọng thơm căng sữa ngọt nuôi người.

Nét hoan hỉ trên miệng cười đen nhánh.

Tiếng đập lúa ròn vang trong giá lạnh,

Chen tiếng cười, giọng hát lạnh ngân ngân,

Dem tình xa se lại với duyên gần

Trăng nhón nhoẻn cười thắm trên ngọn trúc.

Ôi vui thú là những giờ hốt thóc:

Kẻ trang, cào: kẻ xúc, quét lia lia

*Vai chen vai, người nọ vương người kia,
Tiếng mắng khê xen tiếng cười khúc khích...*

✱

*Rơm lên đống. Thóc đã nằm trong bịch,
Đội nhẵn nha ngày nắng sẽ đem phơi.
Thợ dùng tay, rũ bụi phấn trên người,
Đoạn rửa ráy, rồi vào ăn bữa tối.
Dưới ánh lửa đèn ba dây đỏ ối,
Họ lại cười, lại nói, lại bông lơn...
Bóng cau gầy đã ngả suốt sân rơm,
Họ mới chịu xoa chân, vào ổ rạ.
Hiên xóm lặng, thiu thiu trong bóng lá,
Trăng phương đoàn uể oải cũng lim dim.
Sương rơi rơi, nhạc đế lắng chìm chìm,
Chó từng lúc ngẩn nhìn trăng sữa rỗng...*

✱

*Ta về đây suốt một ngày vui sống
Cùng người quê mải miết với thành công.
Suối mồi hồi năm tháng chảy trên đồng
Đúc thành sữa nơi đầu bông nặng trĩu.
Đồng quê ơi! Hồi Nông phu. Người chịu
Bao dãi dầu mưa nắng để nuôi ta
Nuôi giống nòi không một tiếng kêu ca
Sống tấm tối như tre già nấp bụi.
Ta tha thiết cầu mong sao gần gũi
Mãi Người Quê, nơi làng mạc thân yêu,
Mà hôm nay ta cảm mến thương nhiều!*

(Bắc Việt một mùa gặt thanh bình)

*

Tiếng vông đưa

Nắng lửa rung rinh,

66 | Bàng Bá Lân

Xóm tre lặng lẽ.

Tiếng võng nhà ai ru trẻ

Nặng nề chậm chạp đong đưa...

Nặng nề chậm chạp đong đưa.

Cót ca cóc kết nhịp thơ muôn đời.

Bồng bồng bông... Ạ ời ời.

Cót ca cóc kết muôn đời nhịp thơ.

Ta say sữa

Nghe tiếng võng đưa

Ru hồn mơ

Trong lời thơ

Dân tộc.

Mơ màng lắng nghe tiếng khóc

Của thời măng sữa xa xôi.

Ạ ớ ớ...

A ời ời...

Cót ca cốt kết

Muôn đời

Nhịp thơ...

Tiếng võng đưa

Cót ca cốt kết...

Trưa hè nắng khét

Bà ru cháu say sưa...

Tiếng võng đưa

Cót ca cốt kết

Mẹ đi biên biệt

Chị ru em ời ời...

Tiếng võng đưa

Cót ca cốt kết

Đêm dài mưa rét

68 | Bàng Bá Lân

Mẹ ru con mơ màng...

Dân tộc Việt Nam

Lớn trong tiếng võng.

Dân tộc Việt Nam

Già trong lời ru.

Êm đêm thay tiếng võng đưa.

Nhịp thơ

Dân tộc.

Mơ màng, ta nghe tiếng khóc

Của thời măng sữa xa xôi.

A ơi ơi...

A ời ời...

Cát ca cát kết

Muôn đời

Nhịp thơ.

Và đây những vần thơ

Nhịp theo tiếng võng đong đưa.

Nhịp theo lời ru êm ái.

Tình quê hương vời vợi,

Hồn dân tộc mang mang...

Bao giờ nổi lại giang san

Mà nghe tiếng võng mơ màng đó đây.

(Tháng sáu 1957)

*

Dặn dò

Một đàn con dại,

Nửa mái lều tranh,

Mưa lùa ướt gại,

Mòn mỗi ngày xanh.

Cha già, mẹ yếu,

Trú cư đầu đình.

Nhìn nhau là mếu...

Trời ơi! Chiến tranh!

Bao nhiêu nhà cửa

Bỗng chốc tan tành.

Bao nhiêu tiền của

Làm giàu lưu manh.

Trông chừng mệt bún nôi canh,

Đôi bàn tay vợ mưu sinh lần hồi!

Bàn tay mềm yếu em ơi!...

Quẩn quanh ra đứng vào ngổ,

Lòng u ám tựa một trời mưa ngâu!

Còn gì đâu!

Ôi, sâu rừng rúc,

Có gì tấm tức,

Có gì hậm hực,

Làm đau lồng ngực,

Làm nhức làn da?

Buông rơi tờ báo nhìn xa,

Giận ta mà lại thương ta, ôi buồn!

Bên làng ba bốn tình thương:

*Thương nhà, thương nước và thương đồng
bào.*

Thương cơ hội lỡ làm sao !

Lòng son ắp ủ biệt bao nhiêu buồn!

Buồn đã lên men,

Ta điên, ta cuồng.

Ta không thể sống nhìn sông.

Đời ta tàn tạ, nước non rã rời!

Như em, em hay chịu lời,

Mẹ già con dại, anh thời cậy em

Ra đi, anh quyết một phen.

Vẫy vùng ngang dọc, ngả nghiêng với đời...

Em đừng khóc nữa, em ơi!

Nước rồi rạn vỡ, ta rồi gặp nhau.

(Những ngày tàn cư; năm 1951)

*

Tình trong mưa

Chiều ấy, mưa rào ở xóm Đông,

Cho người ủ dột đứng bên song,

Xa nhìn đắm đuối tìm trong gió...

Chỉ thấy màn mưa trắng ngập đồng.

Ai biết mưa rơi nói những gì?

Lá buồn gieo lệ khóc lâm ly.

Lòng băng khuâng quá, xôn xao nhớ

Cả một tình yêu buổi ấu thì,

Buổi một nàng qua dưới mái hiên,

Đường mưa in nuốt gót chân tiên.

Ta nhìn theo bước đi ren rén.

Bỗng cả lòng yêu náo nức liền!

Từ ấy trên đường loang loáng mưa.

Tìm hoài đâu thấy gót chân xưa!

Đường mưa bao gót chân mưa bước,

Gọi mãi tình yêu buổi đại khờ!

(1942)

Đêm ở làng

Chùa xa chuông khóc ngày tàn,

Chiều như muôn giải lụa vàng thướt tha.

Lưng trâu mục tử vang ca,

Lời thơ tự mấy đời qua lưu truyền.

74 | Bàng Bá Lân

Vừa nghe tắt giọng êm đêm,

Ngọn tre treo mảnh trăng liềm mới lên.

Mấy cô hàng xén về đêm

Dưới cây đòn gánh cong mềm bước mau.

✱

Làng tre cổng kín từ lâu,

Trong sương chó sủa bột mau. Im dần...

Trời khuya trăng thức tận ngàn,

Lòng tơ bao gái cũng gần như trăng!

(1940)

✱

Bốn mùa mưa

Ta yêu mùa xuân

Phơi phơi giao trên vườn mận nở,

Trên cánh hoa đào rục rĩ,

Trên áo quần diêm dúa hội mừng xuân.

Mưa rơi rơi...

Cho cảnh xuân căng nhựa,

Cho má em tươi hồng.

✱

Ta yêu mưa hè

Ào ào như thác đổ.

Lá tre rơi đầy ngõ.

Nước đồng dâng trắng xóa mênh mông,

Cây xanh màu mới,

Người vui giải nông.

✱

Ta yêu mưa thu,

Mưa dăng sầu ly biệt,

*Mưa nhắc mãi mối hận tình bất diệt
Của chàng Ngưu ả Chúc bên sông Ngân.
Ta yêu mùa đông,
Mưa phùn cảm lạnh.
Mưa xóa mờ rặng cái trên đường vắng,
Mưa đem trời nắng nặng xuống gần ta.*

✱

*Ta yêu mưa bốn mùa,
Nghe nhạc trùng rên rĩ,
Giun khóc chân tường, dế than dưới cỏ,
Nhạc sầu dâng buồn bã suốt năm canh,
Ta thích, đêm mưa, nằm sát cửa sau màn
Nghe gió rít từng hồi qua kẽ hở,
Nghe gió đập tàu tiêu, mưa nước nở...
Nghe hồn mưa than thở với hồn ta!*

Ta yêu mưa bốn mùa.

Vì lòng ta gió mưa chứng ngót!

Ta muốn đêm dài mưa không ngưng hạt,

Cứ mưa hoài, mưa mãi... Mưa, mưa, mưa...

(Sài Gòn, 5-1957)

*

Mưa sông

Gió bỗng thổi ào, mây thấp tối,

Buồm căng muốn rách, nước trôi nhanh,

Trên đường cát bụi vùng theo gió,

Nón mới cô kia lật nửa vành.

Ếch gọi nhau hoài tự mấy ao,

Trên bờ cây hoảng hốt lao xao.

Đò ngang vội vã chèo vô bến,

Lớp lớp tràn sông đợt sóng rào.

*Buồm rơi, trở lại cột tre gầy,
Loang loáng chân trời chớp xé mây,
Chim lẻ vội vàng bay nhón nhác,
Mưa gieo nặng hột xuống sông đầy.*

(1942)

*

Lạc loài

*Kiếp trước chừng ta là cánh bướm?
Bốn mùa thi đẹp với muôn hoa,
Lượn lờ qua lại trong hơi gió.
Đôi cánh phiêu linh chẳng có nhà!
Kiếp trước chừng ta là cánh hoa?
Đêm đêm rỏ lệ dưới trăng ngà
Nàng trăng buồn nhớ ai trên đó?
Hoa nhớ tình yêu một bướm qua.*

*Hoa bướm muôn đời ai cũng yêu,
Nhưng ai có biết những ban chiều
Hoa thường dầm lệ buồn như khóc,
Bướm ngủ nơi nào đêm hiu hiu?
Trong lốt phàm thai hồn vấn vương
Mong manh, xa lạ nhớ ngàn phương.
Tương tư không chỉ, sao mà rồi?
Sống lạc trên đời ôm nhớ thương!*

(1941)

*

Mơ về Hà Nội

*Cảnh đã xưa rồi, tình chưa xưa,
Nâng niu chuốt lại chút danh thừa.
Bao giờ đến hội tao phùng nhi?
Xem nước hồ soi bóng liễu mơ.*

80 | Bàng Bá Lân

Liều có gây chẳng? Tóc có thừa?

Chao ôi! Lòng nặng mãi thương hờ!

Kiểu nhà xưa đã thay hình mới,

Hay vẫn còn nguyên dáng cũ xưa?

Nghiên đá đền Sơn có sẫm rêu?

Kính thiên bút nọ đã lên meo?

Muốn về nâng bút dầm nghiên đá

Pha nước hồ Gươm viết thật nhiều.

Giấy lụa: Trời xanh trải phẳng ra,

Bao nhiêu tú đẹp đợi chờ tạ.

Phen này thơ múa trên Hà Nội

Vang rộn kinh kỳ khúc lạc ca.

(Việt Bắc 14-3-51)

Xóm chợ chiều đông

Gió lạnh ủa vô chạy vắng teo.

Dải lều rách rưới đứng tiêu điều

Mái gà dất chuối còn nghe ngóng,

Vàng cột tre rêu ngả bóng chiều.

Nắng tắt, sương mờ ôm ngọn cây,

Co ra góc quán mụ ăn mày

Buồn trông vội vã người phu chợ

Vung chổi lia dài nhả bụi bay.

Khói bếp vươn mình nhẹ nhẹ lên...

Nhà nhà quanh chợ đã loe đèn.

Lá bàng trong gió rơi từng loạt,

Ếch nhái xa gần mở nhạc đêm.

(Mùa đông 1946)

Vườn dừa

*Vườn dừa có trái dừa xinh,
Có cô con gái hiền lành dễ thương,
Có nhiều gió dịu vương vương,
Xanh xanh bóng lá, rờn rờn tình quê.*

*Có ai về miệt Bến Tre
Hỏi thăm nàng ấy vườn kia vài lời.*

*Vườn em gây tự bao đời
Mà cao bóng rợp che trời trong xanh.*

*Dừa bao nhiêu gốc, cô mình?
Cây bao nhiêu đốt? Trái lành bao nhiêu?*

*Hanh về cỏ rạc nắng thiêu,
Vườn dừa xanh mượt, hiu hiu gió cười,
Êm êm luôn ngỡ chiều rơi,
Đường thôn bóng đổ, rạch ngòi quanh co.*

Nước dừa mát rượi thơm tho,

Cùi dừa dịu ngọt... kể cho người mời.

Ở đây quên cả nắng lười,

Quên tình tráo trở, quên đời bạc đen.

Ở đây dừa mọc liền chen

Đổ muôn bóng rợp đầu hiên cuối hè,

Chân thành một tấm tình quê

Sớm chiều đơn đả đi về đón đưa...

*

Xa xôi nhớ mãi vườn dừa,

Thương về nàng ấy bây giờ thương ai?

(Miền Nam, tháng sáu 1954)

*

Giếng làng

Hẹn nhau bên bờ giếng.

Chờ nhau lúc rạng trăng,

Nàng vẫn về giải yếm.

Chàng sửa nắn vành khăn.

Dưới trăng nàng bối rối,

Dưới trăng chàng băn khoăn,

Nhìn nhau mà chẳng nói,

Bốn mắt dạt trăng rằm...

Hẹn nhau bên bờ giếng,

Chờ nhau lúc rạng trăng.

Trăng đến, nàng không đến,

Chàng lo buồn dăm dăm...

Nàng đã đi làng khác,

Theo một người khăn đen,

Không còn nghe giọng hát,

Bên đình lúc nguyệt lên.

Ai cúi mình trên giếng?

Ai thả gầu múc trăng?

Ai cười yêu nửa miệng?

Tan rồi mộng gối chăn!

Không hẹn bên bờ giếng.

Không chờ lúc rạng trăng,

Đêm đêm chàng vẫn đến

Bên giếng khóc âm thầm...

Đêm nay chàng lại đến

Bên giếng khóc âm thầm,

Bỗng gặp bên bờ giếng

Đôi bóng người dưới trăng!

Nàng cũng về giải yếm

Chàng cũng nắm vành khăn.

Cũng nhìn nhau âu yếm,

Bốn mắt đông trắng rằm.

Giếng trắng, nơi hò hẹn,

Giếng trắng, nơi hẹn hò,

Từ xa xưa đến bây giờ

Giếng làng ghi dấu bao trò hợp tan!

(1942)

*

Trở lại đồng quê

Hôm nay về trại gió hiu hiu,

Nhìn lớp mây qua nhuộm máu chiều,

Nhớ lại lược xưa màu đỏ thắm

Cài trong tóc lụa xõa liu diu.

Nhớ lại năm xưa còn ở quê,

Chiều bên đường cỏ dại trâu về,
Em nhìn chim vút lên trời thẳm
Anh lắng điều than trong tiếng tre.
Năm năm vội vã thoáng đi nhanh,
Em nhãng quên quê luyện thị thành.
Lược bỏ không cài trên tóc búi,
Cỏ đường chẳng vướng gót chân xinh
Em biếng về quê, cây nhớ nhung,
Lúa đồng rướn ngọn đứng như mong
Đất đường luyện tiếc bàn chân ngọc,
Cỏ rạc ven bờ mãi ngóng trông.
Lòng rời như là cỏ rời bong,
Tương tư! Trại vắng rộng hơn đồng.
Em ơi! Vui thú phồn hoa mãi,
Có biết đồng quê đang nhớ mong?

(1942)

Đói

Vũ vũ thủy gia tử
Y phá, lại bất hoàn,
Thức tòng nam phương lai
Hưởng ngã tiền đầu than...

Cao Bá Quát
(Đạo phùng nga phu)

Năm Ất Dậu tháng ba, còn nhớ mãi
Giống Lạc Hồng cực trải lắm đau thương!
Những thân ma thất thiếu đầy đường.
Rồi ngã gục không đứng lên vì... đói!
Đói tự Bắc Giang đói về Hà Nội,
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.
Khắp đường xa những xác đói rên nằm
Trong nắng lửa, trong bụi lấm co quắp
Giữa đông rẻ chỉ còn đôi hố mắt
Động chút hồn sắp tắt của thân ma;

Những cánh tay gầy quờ quạng khua khoa

Như muốn bắt những gì vô ảnh.

Dưới mớ tóc rối bù và kết bánh,

Một làn da đen xạm học xương đầu.

Răng nhe ra như những chiếc đầu lâu,

Má hóp lại, răng hằn sâu gớm ghiếc.

Già trẻ, gái, trai, không còn phân biệt,

Họ giống nhau như là những thân ma,

Như những bộ xương còn dính chút da,

Chưa chết đã bốc xa mùi tử khí!

Mùi nhạt nhẽo, nặng nề, kỳ dị

Một mùi tanh lộn mửa thoảng mà kinh.

(Mùi tanh hôi ám ảnh mãi bên mình

Khiến cả tháng ăn không còn ngon bữa!)

Nhưng thân đó cứ xui dần, tắt thở,

Nằm còng queo, mắt vẫn mở trừng trừng.
Trông con người còn động lệ rưng rưng,
Miệng méo xệch như khóc còn dang dở.
Có thầy chết ba hôm còn nằm đó,
Ruồi tám phương bầu lại khóc vo vo...
Rồi ven đường đôi nhát cuốc hững hờ
Đắp điểm vội những nắm mồ nông dối!
Đói tự Bắc giang đói về Hà Nội,
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.
Rải ven đường những nắm mộ âm thầm
Được đánh dấu bằng ruồi xanh cỏ tốt.
Có nắm mộ quá nông, tro hài cốt.
Mùi hôi tanh nồng nặc khắp không gian.
Sau vài trận mưa nước xối chan chan.
Ôi, thật rửa xương tàn phơi rải rắc!

Tại Hà Nội cũng như bao tỉnh khác,
Những thầy ma ngày lết đến càng đông,
Đem ruồi theo cùng hơi hớm tanh nồng,
Rồi ngã gục khắp đầu đường cuối ngõ
Thường sớm sớm của mỗi nhà hé ngõ
Rút rè xem có xác chết nào chẳng!
Tùng chiếc xe bò bánh rít khô khan
Mỗi sáng dạo khắp nền đường nhật xác
Xác chồng chất lù lù như đồng rác,
Đó đây thò khô đét một bàn chân
Hay cánh tay gầy tím ngắt teo răn,
Giơ chơi với như núu làn không khí
Như cầu cứu, như vẫy người chú ý...
Có hơi thở tàn thoi thóp chưa thôi,

Có tiếng cửa mình, tiếng nấc... Những trong người

Nhìn đăm lẹ người chôn người chữa chết!

Bốn ngoại ô mở ra từng dãy huyết

Được lấp đầy bằng xác chết... thường xuyên.

Ruồi như mây bay rợp cả một miền...

Chết! Chết! Chết! Hai triệu người đã chết!

✱

Họ là những người quê non nước Việt,

Sống cần lao bên ruộng lúa, đồng khoai

Lúa xanh rờn nhờ họ đổ mồ hôi,

Nước Việt sống vì mồ hôi họ đổ.

Năm ấy, thuở Nhật Tây cùng đô hộ,

Chúng thi nhau cướp lúa của dân ta.

Hết lúa rồi, hết sạch cả khoai ngô,

Hết củ chuối, hết nhãn khô cả sẵn!

Ngày giáp hạt, không còn chi gặm nhấm,

Đói cháy lòng, đành nhá cả mo cau,

Nhai cả bèo và nuốt cả khô dầu!

Đói! Đói! Đói! Người nhao lên vì đói!

Đói tự Bắc giang đói về Hà Nội,

Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.

Tạm biệt quê hương, lê gót âm thầm

Trên rải rắc mọi nẻo đường đất nước

Từng gia đình dắt díu nhau lê bước

Đi lang thang mong sống tạm qua ngày.

Đợi lúa lên hương, bông trĩu đầy cây.

Hơn tháng nữa sẽ hồi cư, sẽ sống!

Nhưng đau đớn, hồi ơ là ảo mộng!

Họ ra đi hy vọng có ngày về!

Nhưng chẳng bao giờ về nữa, hồi người quê!

Dân lũ gục khắp đầu đường xó chợ!

*

*Cùng lúc ấy, cũng trên đường rộn rã,
Từng đoàn xe chuyên chở thóc vàng tươi.
Thóc của dân đen, thóc của những người
Đang chết đói vì thực dân cướp thóc!
Thóc chúng cướp phần vung xài huy hoắc,
Phần chúng đem để mục nát trong kho!
Ôi, đau thương, chưa từng thấy bao giờ...
Trong lịch sử chưa bao giờ từng có!
Hai triệu người, vì thực dân, là bỏ
Nước thân yêu, oan uổng chết đau thương,
Trong lúc dây đồng bát ngát, ở quê hương
Lúa mơn mớn đang ra dòng trở trái.
Lúa trĩu hạt vàng tươi say gập bội,*

Ngọt ngào thơm báo hiệu ấm no vui.

Nhưng người đi không về nữa, than ôi!

Lúa chín gục chẳng còn ai gặt hái!...

*

Ta nhớ mãi cái thời kỳ đen tối!

Quên làm sao tội lỗi kẻ xâm lăng!

Quên làm sao mối thù hận khôn cùng!

Quên sao được hai triệu người chết đói!

Năm Ất Dậu tháng ba, còn như mới

Giống Lạc Hồng cực trải lắm đau thương!

Những thân ma thất thiếu đầy đường,

Rồi ngã gục không đứng lên vì... đói!

Đói tự Bắc giang đói về Hà Nội,

Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.

(Tháng năm 1957)



